

Số: 85 /2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2026/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2026 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1990.

Số CCCD: 033190002198. Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn E, xã T (nay là xã C), tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1978.

Số CCCD:040078019265. Nơi ĐKKHKT và trú tại: Xóm M, xã Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Duy S.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Duy S đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Duy V, sinh ngày 17/8/2013 cho anh Nguyễn Duy S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Đăng Trâm A, sinh ngày 08/5/2016 cho chị Đặng Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Trâm A thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh S và chị T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0001392 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Đặng Thị T còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 3 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Yên Thành;
- UBND xã Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Duy Trĩnh